

Số: 05 /QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-CDYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH :

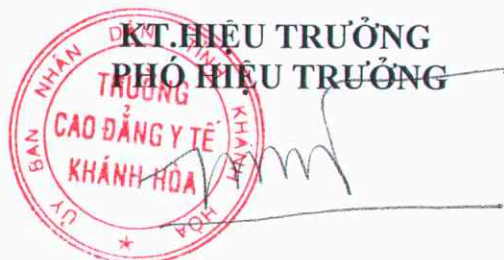
Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa. (đính kèm Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 và dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phụ trách kế toán, các phòng, Khoa, Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công bố trên phương tiện công khai của Trường (Website nhà trường);
- Lưu VT, P.KH-TC.



Hồ Tá Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU

KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4732/QĐ-UBND*

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 4 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 4 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 4 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 4 về kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước địa phương và các đơn vị trực thuộc các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ các Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung khác theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan xác định danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý, chưa phân bổ đầu năm 2022 tại Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và nguồn vốn năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 (trên cơ sở đánh giá thực tế nguồn thu ngân sách năm 2021) theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp trong năm 2022 trước khi giao kế hoạch vốn theo quy định.

d) Đối với các nguồn vốn phát sinh, bổ sung trong năm 2022 tại điểm b khoản 2 và điểm e khoản 4 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan xác định danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp trong năm 2022 trước khi giao kế hoạch vốn theo quy định.

đ) Thực hiện kiểm tra việc Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ nguồn vốn được phân cấp theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b khoản 4 Điều này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh cho các địa phương thực hiện dự án mới phát sinh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh kiểm tra, đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo quy định.

2. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Định kỳ đánh giá, dự báo tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp phần hoàn thành kế hoạch năm 2022.

b) Tổng hợp số phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý năm 2022 tăng thêm so với dự toán giao đầu năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển từ số thu này theo quy định của Luật đầu tư công.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn trả nợ quyết toán, nguồn vốn cấp bù lãi suất các dự án đầu tư vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa, nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi theo đúng quy định.

d) Căn cứ tiến độ thu ngân sách nhà nước, tham mưu UBND tỉnh phân bổ dự toán mua sắm cho các đơn vị, địa phương trước 30/6/2022.

đ) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 14/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và có quy định hoàn nguồn thu phí tham quan Khu di tích lịch sử - văn hóa Tháp Bà Ponagar và danh lam thắng cảnh Hòn Chông về ngân sách để bổ sung nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương chi cho đầu tư.

e) Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất các đối tượng do UBND cấp huyện ban hành Quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất: 10% để bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sau khi có Quyết định thành lập và 10% để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính của cấp huyện theo điểm c khoản 4 Điều này.

g) Chủ động rà soát đánh giá dự toán của các đơn vị, địa phương để điều chỉnh các nhiệm vụ chi trong dự toán, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư 5 năm 2021-2025, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt để đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định sau khi Trung ương phê duyệt chủ trương, quyết định đầu tư Chương trình, ban hành tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn.

b) Phân bổ vốn đầu tư công theo nhiệm vụ đã được phân cấp. Thực hiện phân bổ vốn theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên như sau: (i) Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án sử dụng nguồn vốn cấp tỉnh quản lý hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn; (ii) Bố trí vốn phòng chống thiên tai; (iii) Bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành trong năm 2022 để phát huy hiệu quả đầu tư; (iv) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022 theo tiến độ đồng thời đảm bảo thời gian bố trí vốn của các dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công; (v) Bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2022 thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025, trong đó ưu tiên các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo quy định của Chính phủ, đã hoàn thành thủ tục đầu tư và được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định, đáp ứng tỷ lệ đầu tư cho giáo dục bằng 20% tổng vốn phân cấp cho cấp huyện.

c) Đối với dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất: trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sử dụng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trích 10% để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính trên địa bàn.

d) Thông báo kế hoạch nguồn vốn cấp tỉnh hỗ trợ đầu tư dự án cho các chủ đầu tư trực thuộc thực hiện theo quy định.

đ) Phân bổ vốn đầu tư công cho cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thực hiện các thủ tục, quản lý đầu tư theo quy định hiện hành.

e) Theo dõi, nộp hoàn trả về ngân sách cấp tỉnh nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án khu tái định cư trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố sử dụng vốn từ nguồn Quỹ phát triển đất của tỉnh để hoàn trả lại Quỹ phát triển đất của tỉnh theo quy định tại Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời có văn bản báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư cho các dự án khu tái định cư trên địa bàn tỉnh.

5. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện thủ tục về thu hồi đất, thủ tục bán đấu giá, xác định giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất, tổ chức thực hiện bán đấu giá: 3,36ha tại khu Kho cảng Bình Tân, các Phòng khám đa khoa khu vực Nha Trang, 22 lô đất tại khu tái định cư Vĩnh Thái. Hoàn thành công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2022 để bổ sung nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

6. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách và vốn đầu tư công năm 2022 đến từng đơn vị, đồng thời báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Lãnh đạo Cục Thuế, Cục Hải quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước địa phương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *l. can*

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KHĐT, Bộ TC, KTN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

Nguyễn Tấn Tuân

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2022

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế

(Kèm theo Quyết định số 4372/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên		Số còn lại đơn vị được sử dụng
			Ngân sách giữ	Đơn vị giữ	
	TỔNG SỐ	14.937		441	14.496
	Chi sự nghiệp đào tạo	14.937		441	14.496
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	14.413		441	13.972
	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP	10.001			10.001
	- Kinh phí đào tạo theo định mức	4.412		441	3.971
	+ Hệ Cao đẳng	3.812		381	3.431
	+ Hệ Trung cấp	600		60	540
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	524			524
	- Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	133			133
	- Kinh phí cấp bù học phí	231			231
	- Học bổng dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND	160			160

II. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU PHÍ, LỆ PHÍ

STT	Nội dung	Tổng số	Đề lại đơn vị	Nộp ngân sách nhà nước
	Tổng số	12.500	12.500	
1	Học phí công lập	12.500	12.500	

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4687/SKHĐT-TH

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2021

V/v thông báo chỉ tiêu hướng
dẫn kế hoạch năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.


Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các chỉ tiêu năm 2022 cho các đơn vị theo biểu đính kèm.

Trên cơ sở các chỉ tiêu hướng dẫn; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Trần Hòa Nam

**ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2022
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA**

STT	Trình độ đào tạo/ nghề đào tạo	Chỉ tiêu đào tạo chính quy		Chỉ tiêu đào tạo liên thông, văn bằng 2	Tổng chỉ tiêu
		Trong chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp	Ngân sách nhà nước không cấp kinh phí		
1	Trình độ Cao đẳng	560	170	190	920
1.1	Điều dưỡng	150	30	50	230
1.2	Kỹ thuật xét nghiệm y học	40	30	30	100
1.3	Kỹ thuật hình ảnh y học	30	20	30	80
1.4	Dược	200	40	50	290
1.5	Hộ sinh	30	10	30	70
1.6	Kỹ thuật phục hình răng	60	20	0	80
1.7	Kỹ thuật phục hồi chức năng	50	20	0	70
2	Trình độ Trung cấp	100	20	130	250
2.1	Dược	0	0	50	50
2.2	Y sĩ	50	10	50	110
2.3	Y sĩ y học cổ truyền	50	10	30	90
3	Trình độ Sơ cấp	0	75	0	75
3.1	Nhân viên xoa bóp	0	75	0	75

